

Số: 42/2019-CBTT

Ngày 19 tháng 03 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Tên CTQLQ: CTY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Tên Quỹ ETF niêm yết: Quỹ ETF VFMVN30

Mã chứng khoán: E1VFN30

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 028-3825 1488

Fax: 028-3825 1477

Người thực hiện CBTT: NGUYỄN MINH ĐĂNG KHÁNH

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Về việc Quỹ ETF VFMVN30 (Mã chứng khoán: E1VFN30) thông báo tổ chức Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm tài chính 2018 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Nội dung chi tiết theo Thông báo được đính kèm theo công bố thông tin này.

Tài liệu đại hội của Quỹ được lưu tại phần Tài liệu quỹ, mục Báo cáo thường niên trên trang thông tin điện tử của Công ty VFM theo địa chỉ www.vfm.com.vn

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của quỹ ETF / công ty quản lý quỹ vào ngày 19/03/2019 tại đường dẫn www.vfm.com.vn của quỹ ETF/ công ty quản lý quỹ.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố và Công văn đính kèm.

Tp.HCM, Ngày 19 tháng 03 năm 2019

Người công bố thông tin

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**NGUYỄN MINH ĐĂNG KHÁNH
Phó Tổng Giám đốc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO

Kính gửi: Quý Nhà đầu tư của Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30)
V/v: Tham gia biểu quyết bằng văn bản Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2018

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30), Quỹ E1VFN30 trân trọng thông báo đến Quý nhà đầu tư về việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2018 thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Bằng văn bản này, Công ty VFM kính mời Quý nhà đầu tư tham gia biểu quyết các vấn đề cần biểu quyết liên quan đến Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2018 của Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30). Chúng tôi đính kèm Phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề cần biểu quyết.

Tài liệu đại hội của Quý được lưu tại phần Tài liệu quý, mục Báo cáo thường niên trên trang thông tin điện tử của Công ty VFM theo địa chỉ www.vfm.com.vn. Nghị quyết của Đại hội sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty VFM sau khi có kết quả lấy ý kiến bằng văn bản.

Thời gian tham gia biểu quyết: Từ ngày 20/03/2019 đến trước 17g30 ngày 01/04/2019.

Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu biểu quyết được Công ty VFM nhận **trước 17g30, ngày 01/04/2019** và thỏa các tiêu chí được nêu trong Phiếu biểu quyết.

Mọi thắc mắc liên quan, vui lòng liên hệ:

Bộ Phận Quan Hệ Nhà Đầu Tư
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam (VFM)
Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-28) 3825 1488 Fax: (84-28) 3825 1489
Email : ir@vfm.com.vn

Trân trọng.

TM. CÔNG TY VFM



TRẦN THANH TÂN
Tổng Giám Đốc

Ho Chi Minh City, 19 March 2019

ANNOUNCEMENT

To: Investors of VFMVN30 ETF Fund (E1VFN30)
Re: For approval of voting issues of the 2018 AGM

Pursuant to Charter of Organization and Operation of VFMVN30 ETF Fund (E1VFN30), E1VFN30 is pleased to announce to investors the organization of the Annual General Meeting of Financial Year 2018 in the form of written consent.

VFM here by encloses the Voting note for investors to approve for voting issues of the 2018 AGM of E1VFN30.

Documents of 2018 AGM can be found in menu Literatures – Annual Report on VFM's website at www.vfm.com.vn. The resolution of the 2018 AGM is published after consolidating voting result.

Time for voting: From 20 March 2019 until 17:30pm, 01 April 2019.

Eligible voting note: is the voting note received by VFM **before 17:30pm, 01 April 2019** and met the criteria stated in the voting note.

For further information or inquiries, please contact:

Investor Relation Department
Vietnam Investment Fund Management Joint Stock Company (VFM)
#1701-04, 17th Floor, Me Linh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel.: (84-28) 3825 1488 Fax: (84-28) 38251 489
Email : ir@vfm.com.vn

Sincerely yours.

On behalf of VFM



PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA
CÁC VẤN ĐỀ CẦN ĐƯỢC BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2018
QUỸ ETF VFMVN30 (E1VFN30)

THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Họ và Tên:

Địa chỉ :

Số tài khoản/Mã số giao dịch chứng khoán (*) : được cấp bởi Trung
Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD).

Số CMND/Hộ chiếu(**): ngày cấp tại

Số GPTL/GĐKKD(***) : ngày cấp tại

Tổng số đơn vị quỹ đang sở hữu:

(*) Nhà đầu tư là cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài. (**) Dành cho Nhà đầu tư cá nhân (***) Dành cho Nhà đầu tư tổ chức

-----Thông tin yêu cầu bổ sung của nhà đầu tư tổ chức-----

Người đại diện pháp luật:

Số CMND/Hộ chiếu: ngày cấp tại

Căn cứ vào:

- Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016;
- Thông tư số 229/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/12/2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ ETF VFMVN30 được thông qua ngày 5/4/2018;
- Quy chế biểu quyết bằng văn bản của Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2018.

I- Thông tin quỹ:

- Tên quỹ: QUỸ ETF VFMVN30
- Giấy phép thành lập: Số 14/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 18/09/2014.
- Địa chỉ: Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84.28) 3825 1488
- Ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền biểu quyết: 14/02/2019
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 01 chứng chỉ quỹ – 01 quyền biểu quyết.

II- Mục đích lấy ý kiến: thông qua các vấn đề cần được biểu quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2018 Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30).

III- Thời hạn gửi phiếu biểu quyết:

Nhà đầu tư của Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30) vui lòng điền đầy đủ thông tin vào phần còn trống và đánh dấu (✓) vào ô thích hợp để biểu quyết cho việc thông qua các vấn đề cần được biểu quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2018.

Thời gian tham gia biểu quyết: Từ ngày 20/3/2019 đến trước 17g30 ngày 01/04/2019.

Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu biểu quyết được Công ty VFM nhận **trước 17g30 ngày 01/04/2019** bằng 1 trong 3 hình thức sau:

1. Gửi thư:

Bộ Phận Quan Hệ Nhà Đầu Tư
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam (VFM)
Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-28) 3825 1488 Fax: (84-28) 3825 1489

2. Gửi thư điện tử (E-mail):

Quý nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin, ký, đóng dấu (nếu là tổ chức), scan và gửi vào địa chỉ E-mail: ir@vfm.com.vn

3. Gửi Fax:

Quý nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin, ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) và gửi vào số fax: (84-28) 3825 1489.

Tài liệu Đại hội được đăng tải trên website: www.vfm.com.vn

IV- Phần biểu quyết:

Tôi/Chúng tôi là Nhà đầu tư của Quỹ ETF VFMVN30(E1VFN30) xác nhận ý kiến biểu quyết thông qua nêu dưới đây là chính xác và không thay đổi trong mọi trường hợp.

Vui lòng tham khảo nội dung phương án biểu quyết tại Mục VI – Nội dung biểu quyết.

1. Thông qua Kết quả hoạt động của Quỹ năm 2018

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Quỹ

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

4. Thông qua Kế hoạch hoạt động của Quỹ trong năm 2019

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

5. Thông qua việc Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2019

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

6. Thông qua Tổng ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2019

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

7. Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ETF VFMVN30

7.1. Điều chỉnh, bổ sung phần “Các định nghĩa”.

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

7.2. Điều chỉnh Điều 54. Phân phối lợi nhuận.

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

7.3. Điều chỉnh Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều 55. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả.

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

7.4. Bổ sung Điều 62 - Đăng ký điều lệ.

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ



NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM**



**TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC**

NHÀ ĐẦU TƯ⁽¹⁾

(Ký tên đối với nhà đầu tư cá nhân/ Ký tên & đóng dấu đối với nhà đầu tư tổ chức)

Họ và tên: _____

Chức vụ: _____

Ngày: _____

¹ Lưu ý: chữ ký của nhà đầu tư phải là chữ ký của chủ sở hữu đơn vị quỹ hoặc người ủy quyền đã đăng ký với Công ty quản lý quỹ hoặc người ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật.

V- Nội dung biểu quyết:

Nội dung biểu quyết 1: Kết quả hoạt động của Quỹ năm 2018

- Kết thúc ngày 31/12/2018, giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ của Quỹ ETF VFMVN30 đạt 14,095.6 đồng, giảm 12.5% so với giá trị đầu năm so với chỉ số tổng thu nhập VN30 có mức giảm cùng kỳ 10.9%.
- Mức sai lệch (Tracking Error) giữa Quỹ và chỉ số tổng thu nhập VN30 ở mức thấp 0.13%. Mức chênh lệch về tăng trưởng của Quỹ và chỉ số tổng thu nhập VN30 đạt -1.6%.
- Vào tháng Một và tháng Bảy năm 2018, Quỹ ETF VFMVN30 đã thực hiện việc cơ cấu danh mục đầu tư. Trung bình mỗi năm tổng giá trị mua và giá trị bán cho việc tái cơ cấu danh mục chiếm khoảng 42.8% tổng giá trị danh mục.
- Trong năm 2018, tổng số huy động ròng của Quỹ ETF VFMVN30 đạt gần 2,000 tỷ đồng nâng tổng số chứng chỉ Quỹ lên 295,6 triệu chứng chỉ quỹ (số chứng chỉ quỹ tăng hơn 1.7 lần so với năm 2017, gấp 6 lần so với năm 2016).
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm 2018 tăng hơn 1.5 lần so với năm 2017. Sự tăng trưởng về giá trị tài sản ròng trong năm 2018 đến từ sự tham gia đầu tư mới của các nhà đầu tư nước ngoài vào Quỹ.

Nội dung biểu quyết 2: Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Quỹ

Vui lòng xem nội dung Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Quỹ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty VFM theo địa chỉ www.vfm.com.vn

Nội dung biểu quyết 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Mục tiêu hoạt động của Quỹ ETF VFMVN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của chỉ số tổng hợp VN30 (chỉ số bao gồm cộng gộp cả cổ tức) cho nên Quỹ ETF VFMVN30 đề xuất năm 2018 Quỹ sẽ không thực hiện phân phối lợi nhuận nhằm tránh làm tăng mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu.

Nội dung biểu quyết 4: Kế hoạch hoạt động của Quỹ trong năm 2019

Để thực hiện mục tiêu của Quỹ ETF VFMVN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của chỉ số tham chiếu, Quỹ ETF VFMVN30 sẽ tiếp tục tập trung những điểm chính như sau:

- Theo dõi và cập nhật diễn biến về giá trị giao dịch, sự kiện doanh nghiệp các cổ phiếu cấu thành nên chỉ số tham chiếu để có những điều chỉnh tỷ trọng danh mục đầu tư bám sát tỷ trọng danh mục chỉ số.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức sai lệch giữa Quỹ và chỉ số tham chiếu (nếu có) để có giải pháp quản lý danh mục mô phỏng đạt hiệu quả.
- Nghiên cứu các chiến lược quản lý danh mục hiệu quả khi chỉ số tham chiếu thay đổi định kỳ.

Nội dung biểu quyết 5: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2019

Hiện tại Công ty VFM nhận được bản chào giá từ 03 công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam với mức phí cho năm 2019 như sau:

Quỹ	NAV @ 31/12/2018 (tỷ VNĐ)	Phí Kiểm toán 2018 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2019 (triệu đồng)		
			PwC	KPMG	E&Y
VFMVN30 ETF	4116,7	99	165	105	110
% thay đổi			67%	6%	11%

Ghi chú:

- (1) Phí trên chưa bao gồm VAT.
- (2) Căn cứ trên bảng chào giá trên, VFM đề xuất Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nói trên để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2019.

Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2019 dựa trên:

- Mức phí hợp lý.
- Tính liên tục của kiểm toán.
- Tính chuyên nghiệp cao.
- Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

Đề xuất: Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán như đã đề xuất để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2019.

Nội dung biểu quyết 6: Tổng ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2019

Đề xuất Ngân sách chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2019 :

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2019	Thực tế 2018	% tăng/giảm
I	Thù lao	58,500,000	58,500,000	0%
II	Chi phí đi lại	-	-	
1	Chi phí vé máy bay	-	-	
2	Chi phí khách sạn	-	-	
3	Chi phí đưa rước	-	-	
III	Chi phí khác (Phòng họp...)	-	-	0%
	Tổng cộng	58,500,000	58,500,000	0%

(% tăng/ giảm : là tỷ lệ % ngân sách mới 2019 được lập tăng/giảm so với thực tế 2018)

Ghi chú:

- Ngân sách 2019 được lập trên cơ sở sau:
 - Tất cả các số lần họp Ban Đại Diện được tổ chức qua conference call hoặc bằng văn bản
- Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Đại Diện 2019 trên sẽ dùng cho 3 thành viên và 1 thư ký, với chi tiết thù lao của các thành viên BDD vẫn giữ nguyên như sau:
 - Chủ tịch BDD: Thù lao 2 triệu đồng/tháng
 - Thành viên BDD: Thù lao 1 triệu đồng/tháng
 - Thư ký BDD: Thù lao 500 nghìn đồng/tháng
- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

Nội dung biểu quyết 7: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ETF VFMVN30

1. Điều chỉnh, bổ sung phần “Các định nghĩa”: điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật.

“Giá dịch vụ”	Sau đây có thể gọi là Phí.
“Giá dịch vụ phát hành” hay gọi là “Phí phát hành”	Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành này sẽ được quy định tại khoản 9 Điều 16 của Điều lệ này.
“Giá dịch vụ mua lại” hay gọi là “Phí mua lại”	Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ mua lại này sẽ được quy định tại khoản 9 Điều 16 của Điều lệ này.

2. Điều chỉnh Điều 54. Phân phối lợi nhuận: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật

“ Điều 54. Phân phối lợi nhuận

1. Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, quỹ ETF VFMVN30 sẽ không phân phối lợi nhuận.

2. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

1. Cổ tức Quỹ có thể được phân phối cho nhà đầu tư dựa trên báo cáo đã được kiểm toán, do đề xuất của Công ty quản lý quỹ và trình Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho nhà đầu tư được thanh toán bằng tiền hoặc bằng chứng chỉ quỹ phát hành thêm. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công ty quản lý quỹ phải thông báo đến địa chỉ đăng ký của nhà đầu tư.

2. Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:

— Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại phần này;

— Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);

— Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;

— Mức chi trả lợi tức do Đại hội nhà đầu tư hoặc Ban đại diện quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại Điều lệ quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ;

— Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

3. Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa các điều kiện sau:

— Lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công ty quản lý quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định.

— Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của quỹ trong quá trình hoạt động.

— Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho nhà đầu tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công ty quản lý quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).

— Đáp ứng nguyên tắc chi trả cổ tức của Quỹ nêu tại khoản 2 Điều này.

4. Công ty quản lý quỹ được phân chia cổ tức Quỹ khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ này; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

5. Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho nhà đầu tư. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do nhà đầu tư chịu.

6. Cổ tức Quỹ được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng chứng chỉ quỹ phát hành thêm. Chỉ những nhà đầu tư được ghi trong danh sách nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức quỹ.

3. Điều chỉnh Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều 55. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả: Thay đổi phí “ Phí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)” và Điều chỉnh “phí” thành “giá dịch vụ” cho phù hợp quy định pháp luật.

” Điều 55. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả

1. Giá dịch vụ quản lý quỹ

- Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,65% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF VFMVN30/năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ VFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ ETF VFMVN30.
- Số **phí-giá dịch vụ** trả hàng tháng là tổng số **phí-giá dịch vụ** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính **phí-giá dịch vụ** quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí-Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ 0,65% giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì **phí-giá dịch vụ** quản lý quỹ là tổng số **phí-giá dịch vụ** tại các kỳ định giá trong tháng.

2. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số **phí-giá dịch vụ** trả hàng tháng là tổng số **phí-giá dịch vụ** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Giá dịch vụ giám sát là 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT(nếu có)).
- Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,06% NAV/năm. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch, không bao gồm các giao dịch hoán đổi.
- Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....
- Công thức tính **phí-giá dịch vụ** giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí-Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ giám sát, lưu ký là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

3. Chi-phí Giá dịch vụ quản trị quỹ

- **Phí Giá** dịch vụ quản trị quỹ là mức **phí-giá dịch vụ** do Quỹ ETF VFMVN30 trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- **Phí Giá** dịch vụ quản trị quỹ tối đa là 0,035% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có))
- Số **phí-giá dịch vụ** trả hàng tháng là tổng số **phí-giá dịch vụ** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính **phí-giá** dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % **Phí Giá** dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì **phí giá** dịch vụ quản trị quỹ tổng số **phí-giá dịch vụ** tại các kỳ định giá trong tháng.

Tổng giá dịch vụ Giám sát, Lưu ký, **phí giá** dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu hàng tháng là 42 triệu/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)) trong hai năm đầu tiên và từ năm thứ ba trở đi thì mức giá dịch vụ, **phí** tối thiểu này là 50 triệu/tháng.

Tổng giá dịch vụ Giám sát, Lưu ký, **phí-giá** dịch vụ Quản trị quỹ hàng tháng tối đa là 0.5% NAV/ bình quân gia quyền/năm (chưa bao gồm thuế GTGT(nếu có))

Luôn luôn áp dụng mức tối thiểu nêu trên.

4. **Chi-phí Giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- **Phí Giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối đa là 0,02% NAV bình quân gia quyền /năm. **Phí-Giá dịch vụ** này do Quỹ ETF VFMVN30 chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng để thực hiện các dịch vụ đại lý chuyển nhượng được nêu tại Điều lệ của Quỹ ETF VFMVN30. Mức **phí-giá dịch vụ** chi tiết sẽ được thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và đơn vị cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng, và công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo mức phí áp dụng khi có sự thay đổi với Ban đại diện Quỹ và Ngân hàng giám sát, đồng thời cập nhật trong Bản cáo bạch định kỳ gần nhất của Quỹ. **Phí-Giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng áp dụng cho giai đoạn ngay sau khi quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ sẽ được công ty quản lý quỹ thông báo cho Ban đại diện Quỹ, Ngân hàng giám sát và cập nhật trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ trước kỳ định giá đầu tiên.
- Mức **phí-giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối thiểu là 5 triệu đồng mỗi tháng (chưa bao gồm thuế giá trị tăng (nếu có)).
- Công thức tính **phí-giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

Phí-Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng = Mức **phí-giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng cố định hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá

- Mức **phí-giá dịch vụ** và phương pháp thanh toán **phí-giá dịch vụ** được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.
- #### 5. **Phí-Giá dịch vụ** trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu
- **Phí-Giá dịch vụ** quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu tối đa là 0,02% NAV bình quân gia quyền /năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). **Phí-Giá dịch vụ** này do Quỹ ETF VFMVN30 chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

~~Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu sẽ ưu đãi phí này là 0 đồng từ ngày Quỹ được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập đến ngày được quy định trong hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.~~

- Công thức tính **phí-giá dịch vụ** quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí-Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % **phí giá dịch vụ** trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì **phí-giá dịch vụ** trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số **phí-giá dịch vụ** tại các kỳ định giá trong tháng.
 - Mức **phí-giá dịch vụ, thời gian áp dụng** và phương pháp thanh toán **phí-giá dịch vụ** được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu
6. Phí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)
- Phí cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu tối đa là 0,025% NAV bình quân gia quyền /năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Phí này do Quỹ ETF VFMVN30 chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.

~~Tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu sẽ ưu đãi phí này là 0 đồng từ ngày quỹ được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập đến ngày được quy định trong hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.~~

- Công thức tính **phí-giá dịch vụ** cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí-Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % **phí-giá dịch vụ** trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì **phí-giá dịch vụ** trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng số **phí-giá dịch vụ** tại các kỳ định giá trong tháng.
 - Mức **phí-giá dịch vụ, thời gian áp dụng** và phương pháp thanh toán **phí-giá dịch vụ** được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu
7. Các loại phí, **giá dịch vụ** và lệ phí khác
- **Phí-Giá dịch vụ** giao dịch, bao gồm **chi-phí giá dịch vụ** môi giới, **phí-giá dịch vụ** chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí, **giá dịch vụ** trả cho dịch vụ khác hoặc phí, **giá dịch vụ** trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).
 - ...
 - Thuế, phí, **giá dịch vụ**, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật:
..."

4. Bổ sung Điều 62 - Đăng ký điều lệ: cập nhật đăng ký điều lệ.

“ Điều 62. Đăng ký điều lệ

...

Điều lệ Quỹ được bổ sung và sửa đổi lần thứ năm bao gồm 16 Chương, 63 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2018 của Quỹ ETF VFMVN30 thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 04/04/2019 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/04/2019”

---HẾT---

VOTING NOTE
VOTING ISSUES OF THE ANNUAL MEETING OF FINANCIAL YEAR 2018
VFMVN30 ETF (E1VFN30)

INVESTOR INFORMATION

Full name:

Address :

Securities Trading Code (STC) (*):
Depository (VSD)

issued by Vietnam Securities

ID/Passport No (**):

dated

by

Business registration No (***):

dated

by

Total number of fund units owned:

(*) For foreign individual and insitutional investors. (**) Individual investors only (***) Institutional investors only

-----Required information of institutional investors-----

Legal Representative:

ID/Passport No:

dated

by

Pursuant to:

- Law on Securities dated 29 July 2006 by the National Assembly and Law No. 62/2010/QH12 dated 24 November 2010 by the National Assembly amending, supplementing a number of articles of Law on securities;
- Circular No. 212/2012/TT-BTC dated 05 December 2012 by the Ministry of Finance guiding the establishment, organization and operation of the fund management company;
- Circular No. 183/2011/TT-BTC dated 16 December 2011 by the Ministry of Finance guiding the establishment and management of the open-ended Funds;
- Circular No. 15/2016/TT-BTC dated 20 January 2016 by the Ministry of Finance amending and supplementing some articles of Circular No. 183/2011/TT-BTC dated 16 December 2011 guiding the the establishment and management of open-ended Funds. Circular takes effect from the date of 15 March 2016;
- Circular No. 229/2012/TT-BTC dated 27 December 2012 by the Ministry of Finance guiding the establishment and management of the ETF;
- The Charter of Organization and Operation of VFMVN30 ETF approved by the Annual General Meeting of Financial Year 2018 dated 05 April 2018;
- Rule of voting by written consent of the Annual General Meeting of Financial Year 2018.

I- Fund information:

- Fund name: VFMVN30 ETF
- License of Establishment and Issue: No 14/GCN-UBCK granted by the SSC dated 18 September 2014
- Address: Unit 1701-04, 17th Floor, Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
- Tel.: (84.28) 3825 1488
- Record date: 14/02/2019
- Exercise: 01 fund unit – 01 voting right.

II- Purpose: For approval of voting issues of the Annual Meeting Of Financial Year 2018 of VFMVN30 ETF (E1VFN30).

III- Time for voting:

Investors shall fill in blanks and tick (✓) on an appropriate box for approval of voting issues of the Annual General Meeting of Financial Year 2018 of VFMVN30 ETF (E1VFN30).

Time for vote: from 20 March 2019 to before 17:30 pm 01 April 2019.

Voting note should be sent to VietFund Management (VFM) before **17:30pm, 01 April 2019** by 1 in 3 mailing methods mentioned below.

1. Mail:

Investor Relation Department
Vietnam Investment Fund Management Joint Stock Company (VFM)
#1701-04, 17th Floor, Me Linh Point Tower, 2 Ngo Duc Ke, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

2. E-mail:

Please fill in all information, sign, seal (for institutional investors), scan and send to E-mail address: ir@vfm.com.vn

3. Fax:

Please fill in all information, sign, seal (for institutional investors) and fax to (84-28) 3825 1489.

All materials of the Annual General Meeting are disclose on website: www.vfm.com.vn

IV- Voting section:

I/We am/are investor of VFMVN30 ETF (E1VFN30) certify my/our voting below is correct and does not change in any case.

Please refer to the content of voting in Section VI – Voting content.

1. Voting on Fund's performance in 2018

Agree Disagree No opinion

2. Voting on Fund's Audited Financial Statements in 2018

Agree Disagree No opinion

3. Voting on 2018 Dividend distribution

Agree Disagree No opinion

4. Voting on Fund's operation plan in 2019

Agree Disagree No opinion

5. Voting on Fund's Auditor selection in 2019

Agree Disagree No opinion

6. Voting on Operation budget for BOR in 2019

Agree Disagree No opinion

7. Voting on Fund's Charter amendments

7.1. Supplement, Amendment to CONCEPTS & DEFINITIONS.

Agree Disagree No opinion

7.2. Amendment to Article 54. Profit distribution.

Agree Disagree No opinion

7.3. Amendment to Clause 1, Clause 2, Clause 3, Clause 4, Clause 5, Clause 6, Clause 7 of Article 55. Prices of services, Fees paid by the fund.

Agree Disagree No opinion

7.4. Supplement to Article 62. Registration of the Fund Charter.

Agree Disagree No opinion

CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ



NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

NHÀ ĐẦU TƯ⁽¹⁾

(Ký tên đối với nhà đầu tư cá nhân/ Ký tên & đóng dấu đối với nhà đầu tư tổ chức)

Họ và tên: _____

Chức vụ: _____

Ngày: _____

¹ Lưu ý: chữ ký của nhà đầu tư phải là chữ ký của chủ sở hữu đơn vị quỹ hoặc người ủy quyền đã đăng ký với Công ty quản lý quỹ hoặc người ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật.

V- Voting content:

Voting content 1: Fund's performance in 2018

For the year ended December 31, 2018, the VFMVN30 ETF's net asset value per share was VND14,095.6, returned -12.5% compare with -10.9% return of VN30 Total Return Index (VN30-TRI). The Tracking Difference between VFMVN30 ETF and VN30-TRI was -1.6%. The Tracking Error was 0.13%.

VFMVN30 ETF portfolio was rebalanced in January and July 2018, with total purchase value and sales value accounted for 42.8% of total portfolio value on average.

In 2018, total net creation value was about VND2.000 billion, increasing the total number of shares to 295.6 million. The number of shares increased 1.7 times compared to the previous year and 6 times compared to 2016.

The asset under management increased 1.5 times in this year, which was mainly contributed by new creations of foreign investors.

Voting content 2: Fund's Audited Financial Statements in 2018

Please see the content of the Fund's 2018 audited financial statements posted on the VFM's website at www.vfm.com.vn.

Voting content 3: 2018 Dividend distribution

The objective of VFMVN30 ETF is to replicate the performance of VN30 Total Return Index as closest as possible after subtracting Fund's expenses. Therefore, we propose the Fund has no dividend in 2018 to avoid increasing the tracking error.

Voting content 4: Fund's operation plan in 2019

To achieve the objective of the VFMVN30 ETF Fund is to replicate the performance of the Benchmark Index as closest as possible; VFMVN30 ETF will focus on the main points as follow:

- Monitor and update the volume and corporate action events of constituents in Benchmark Index to adjust the proportion of the portfolio closely the proportion of the Benchmark Index.
- Analyze the factors affecting the tracking error between the Fund and the Benchmark Index (if any) to have portfolio management solutions effectively.
- Research rebalancing strategies to adjust the proportion of the portfolio when Benchmark Index changes its constituents.

Voting content 5: Fund's Auditor selection in 2019

VFM has received the 2019 audit proposals from the top 03 audit firms in Vietnam as follows:

Fund	NAV @ 31 Dec 2018 (bil VND)	Audit Fee for 2018 (mil VND)	Audit fee for 2019 (mil VND)		
			PwC	KPMG	E&Y
ETF	4116,7	99	165	105	110
% change			67%	6%	11%

Note:

- (1) The above fees exclude VAT.
- (2) Based on the above proposals, VFM suggest investors authorize the Board of Representatives to select the audit firm among PwC, KPMG and E&Y to audit the fund's 2019 financial statements. The selection of the audit firm will base on the followings:
 - Reasonable fee.
 - Continuity of the audit firm.
 - Professional.
 - Capability to meet fund's requirements.

Propose: Authorize the BOR to select one of the three audit firms proposed to audit the Fund in 2019.

Voting content 6: Operation budget for BOR in 2019

Proposal of BoR budget in 2019:

No.	Name of cost	Budget 2019	Actual 2018	% increase
I	Remuneration	58,500,000	58,500,000	0%
II	Transportation	-	-	
1	Air tickets	-	-	
2	Hotels	-	-	
3	Taxis	-	-	
III	Others (meeting rooms, meals,..)	-	-	0%
	TOTAL	58,500,000	58,500,000	0%

(% increase is the percentage differences between the actual 2018 and the budget 2019)

Note: The budget of BoR in 2019 is proposed based on:

- All meetings of BoR are held via teleconference or papers.
- The budget in 2019 will be paid for 3 members and 1 secretary with the following structure:
 - Chairman: 2 million VND/ month
 - Member: 1 million VND/ month
 - Secretary: 500 thousand VND/ month
- In case the number of BoR members changes, the budget will be renewed based on the reality.

Voting content 7: Fund's Charter amendments

1. Supplement, Amendment to CONCEPTS & DEFINITIONS: to match with regulation CONCEPTS & DEFINITIONS

<i>"The prices of services"</i>	<i>hereinafter referred to as the "fee"</i>
<i>"Price of service of Creation" or "Creation Fee"</i>	The price of service of that investors must pay the Fund management company when purchasing Creation Units in initial public offering or performing the Creation of Creation Units. Such price of service shall be collected when performing the transaction and shall be calculated on the percentage ratio of transaction value of Creation Units. Such price of service of Creation shall be described at article 16.9 of this Charter.
<i>"Price of service of Redemption" or "Redemption fee"</i>	The price of service that investors must pay the Fund management company, Authorized Participants when performing the Redemption of Creation Units. Such price of service shall be calculated on the percentage ratio of Redemption value. The price of service of Redemption shall be described in section 1.2, Part XI of this Prospectus.

2. Amendment to Article 54. Profit distribution: Amend to match with regulation.

" Article 54. Profit distribution

- 1. To minimize the cost incurred, VFMVN30 ETF funds will not distribute profits.**
 - 2. The entire profit of the Fund arising during operation will increase the cumulative net asset value of the Fund.**
- ~~1. The Fund's dividend can be distributed to investors based on the audited financial statement, proposed by VietFund Management (VFM), submitted for approval by latest recent General Meeting of investors. Dividend may be paid in cash or by issuing additional Creation Units. At least fifteen (15) days prior to dividend distribution, VietFund Management (VFM) must send a notice to the registered addresses of investors.~~
- ~~2. The payment of dividends must ensure the following:~~
- ~~— Conformity with the policy on distribution of profit specified herein;~~

- ~~— Dividend must only be distributed after the Fund has completed payment of all tax and financial obligations and established sufficient reserves (if applicable) in accordance with the Fund Charter;~~
- ~~— The Fund must ensure that immediately after payment it shall still be able to pay its debts and other financial obligations when they fall due and that NAV shall not be less than fifty (50) billion Vietnam Dong;~~
- ~~— The amount of the dividend shall be decided by the General Meeting of investors or Board of Representatives, and must be consistent with investment objectives and provisions of profit distribution policy in the Fund Charter;~~
- ~~— If dividends are paid by shares, the Fund shall have the sufficient reciprocal capital from after-tax retained earning based on the financial statements for the most recent period which have been audited or checked.~~
- 3. ~~Sources for dividend distribution must satisfy the following:~~
 - ~~— The accumulated profit to the end of fiscal year, which VietFund Management (VFM) proposed shall be a positive number after subtracting incurred expenses in operational period.~~
 - ~~— The distribution source shall be from the realized profit of the Fund during its operation.~~
 - ~~— After subtracting the expected figures of proposed profits to distribute to investors, the remaining accumulated profits to the end of fiscal year, which VietFund Management (VFM) proposed to distribute, must be higher or equal 0 (must not be negative).~~
 - ~~— To meet the dividend paying principle of the Fund which prescribed in section 2 of this article.~~
- 4. ~~VietFund Management (VFM) can distribute the dividends after the Fund is finished or must have financial capacity to complete of all taxes and other financial obligations in accordance with the law; established sufficient reserves in accordance with the Fund Charter; The Fund must ensure that immediately after payment it shall still be able to pay its debts and other financial obligations when they fall due.~~
- 5. ~~Before distributing dividends to investors, VietFund Management (VFM) must withhold all taxes, fees and expenses in accordance with the legal regulations. Investors shall pay bank transfer fees of the dividends.~~
~~Dividend may be paid in cash or by issuing additional Creation Units. Only investors who are in the list of investors at the right closing day can receive the dividends."~~

3. **Amendment to Clause 1, Clause 2, Clause 3, Clause 4, Clause 5, Clause 6, Clause 7 of Article 55. Prices of services, Fees paid by the fund: Change the price of service paid for the agencies supplying the service of calculating the indicative Net Asset Value (iNAV) and amend "fee" to "price of service" to match with regulation.**

"Article 55. Prices of services, Fees paid by the fund

1. Price of service of managing public securities investment fund (Price of service of Management)

- Price of service of management is 0.65% of the net asset value of VFMVN30 ETF per fiscal year. This price of service shall be paid for VFM to perform the fund management services for VFMVN30 ETF.
- The monthly payable **price of service fee** shall be total **price of service fee** calculated (deducted) of valuation period in a month.
- Formula to calculate the **price of service of anagement fee** for each valuation period shall be determined as follows:
Price of service of Management fee for the valuation period = percentage ratio of 0.65% of the price of service of management (year) x NAV at the day prior to the valuation date x number of days in accordance with actual calendar of the valuation period/actual days of a year (365 or 366)
- For the monthly valuation period of NAV, the **price of service of Management fee** of the fund shall be the total **price of service fee** at the valuation periods in a month.

2. Price of service of Depository and supervision

- Price of service of Depository and supervision shall be paid to the Custodian and Supervisory Bank to provide the services of the Custodian and Supervisory Bank to the Fund. The price of service shall be calculated on each valuation period basing on NAV at the day prior to the valuation date and to be paid every month. The monthly

payment **price of service fee** shall be the total **price of service fee** calculated (deducted) for the valuation periods done in a month.

- Price of service of Supervision is 0.02% NAV/year (The **prices of service fees** are exclusive of VAT (if applicable)).
- The maximum price of service of depositing is 0.06% NAV/year. This price of service is exclusive of securities transaction fee of VND 100,000/trading, excluding exchange trading.
- Such above price of service does not include normal external fees such as payment fee for the depository, legal fees, fee for unlisted securities withdrawal, etc...
- Formula for calculating the **price of service of supervision and depository fee** per valuation period shall be determined as follow:
The **price of service of supervision and depository fee** (exclusive of stock trading fee) for the valuation period = percent (%) of the price of service of supervision and depository (year) x NAV at the day before the valuation date x number of actual days in accordance with the actual calendar of the valuation period/number of actual days of a year (365 or 366)
- For the monthly valuation period of NAV, the price of service of supervision and depository shall be the total price of service at the valuation periods in the month.

3. **Price of service of Fund administrative fee**

- The **price of service of administrative service fee** of the fund shall be paid by VFMVN30 ETF for the agencies supplying the administrative service **fees** for the fund.
- The maximum **price of service of administrative service fee** of the fund is 0.035% NAV/year.
- The monthly payable **price of service fee** shall be the total **price of service fee** calculated (deducted) for the valuation periods done in a month.
- Formula to calculate the **price of service of administrative service fee** of the fund per valuation period shall be determined as follow:
The **price of service of administrative service fee** of the fund per valuation period = percent (%) of the **price of service of administrative service fee** of the fund (year) x NAV at the day before the valuation day x number of days in accordance with actual calendar of the valuation period/actual days of a year (365 or 366)
- For the monthly valuation period of NAV, the **price of service of administrative service fee** of the fund shall be the total **price of service fee** at the valuation periods in the month.
- For the monthly valuation period of NAV, the **price of service of administrative service fee** of the fund shall be the total fee at the valuation periods in the month
- Total monthly price of service of supervision, depositing and administrative service shall be the minimum of 42million/month in the first two years (The fees are exclusive of VAT (if applicable)). From the third year onwards, this minimum **price of service fee** shall be 50million/ month.
- The maximum monthly price of service of supervision, depositing and administrative shall be maximum of 0.5%NAV/weighted average/year (The **prices of service fees** are exclusive of VAT (if applicable)).
- The above minimum price of service is always applied.

4. **Price of service of Transfer agency service fee**

- The maximum **price of service of transfer agency service fee** shall be 0.02% NAV/weighted average/year. This **price of service** is paid by the VFMVN30 ETF to the agencies that provide transfer agency services to perform the transfer agency services as prescribed in the VFMVN30 ETF's Charter
- The minimum **price of service of transfer agency service fee** shall be VND 5 million/month (The **prices of service fees** are exclusive of VAT (if applicable))
- Formula for calculating of **price of service of transfer agency service fee** for each valuation period in a month shall be determined as follow:
The **price of service of transfer agency service fee** = fixed **price of service fee** level of transfer agency service of each month / number of actual days per month x number of actual calendar days of valuation period.
- **Price of service fee** and payment method shall be particularly specified in the Contract between the VFM and the transfer agency service providers.

5. Prices of service fees paid for the Benchmark Index management and operation agency

- The maximum **price of service fee** of Index management and operation agency shall be 0.02%NAV/weighted average/ year and minimum of VND50 million per year (The **price of service fee** are exclusive of VAT (if applicable)). This **price of service fee** shall be paid by VFMVN30 ETF to the agencies that manage and operate the Index.
- ~~This shall be VND 0 from the date of establishment of the Fund to the date stipulated in the Contract between the Fund Management Company and the Benchmark Index management and operation agency.~~
- Formula to calculate the Benchmark Index management and **price of service of operational fee** shall be determined as follow:

Price of service paid for the Index management and operation agency for each valuation period = the percent (%) of **price of service** paid for the Index management and operation agency (year) x NAV at the day prior to the valuation date x number of actual days in accordance with actual calendar days of the valuation period / number of actual days of year (365 or 366).

- For the monthly valuation period of NAV, **price of service-fee** paid for the Index management and operation agency shall be the total **price of service-fee** at the valuation periods in the month.
 - The **price of service-fee**, level, **apply time** and the **price of service-fee** payment method shall be specified under the Contracts between the Fund Management Company and the Index management and operation agency.
- 6. Prices of service-fee paid for the agencies supplying the service of calculating the indicative Net Asset Value (iNAV)**

- The **price of service-fee** for the agencies supplying the services of calculating the indicative net asset value shall be 0.025% NAV/ weighted average/ year and minimum of VND50 million per year (The fees are exclusive of VAT (if applicable)). This **price of service-fee** paid by VFMVN30 ETF for the agencies supplying the services of calculating the indicative net asset value.
- ~~This shall be VND 0 from the date of establishment of the Fund to the date stipulated in the Contract between the Fund Management Company and the agencies supplying the service of calculating the indicative Net Asset Value.~~
- Formula to calculate the service supplying of calculating the indicative net asset value (iNAV) for each valuation period shall be determined as follow:
- **Price of service-fee** for supplying the services of calculating the indicative net asset value for the valuation period = percentage (%) of the service supplying of calculating the indicative net asset value (iNAV) (year) x NAV at the day prior to the valuation date x number of actual calendar days of the valuation period / number of actual days of year (365 or 366).
- For the monthly valuation period of NAV, **prices of service-fees** paid for the agencies supplying the services of calculating the indicative net asset value shall be the total **price of service-fee** at the valuation periods in the month.
- The **price of service-fee**, **apply time and** payment method shall be specified under the Contracts between the Fund Management Company and the Agencies supplying the services of calculating the indicative net asset value.

7. Other expenses, prices of service and fees:

- **Price of service of** Transaction **fee**, **price of service of**-comprising brokerage **fee**, **price of service of** transfer **fee** of asset transactions paid to Securities Company. Such **price of service fee** shall not be included in any other expense, including **price of service fee** paid to other services or to third party (underground expenses).
- Auditing fee paid to auditing company; legal advisory service fee, quotation service fee and other services fee, remuneration paid to the Board of Representatives of the Fund.
- Expenses relating to drafting, printing, Fund Charter's mailing, issuance of prospectus, simplified prospectus, account statements, transaction confirmation, bank statements and other documents for the Investors; expenses for fund public

- announcement; expenses for organizing and convening of General Meeting of investors and Board of Representatives;
- Fee relating to the performance of the transactions of the Fund's assets.
- Legal advisory service fee, quotation service fee and other reasonable services fee;
- Expenses for engaging independent organizations to provide valuation, asset valuation services for the Fund;
- Expenses for amending the Charter for the benefits of investors;
- Remuneration for the Board of Representatives;
- Other reasonable, valid fees and expenses as decided by the Board of Representatives;
- Insurance expenses (if applicable);
- Administration fee (fee for issuance certificate);
- Taxes, cost, **price of service** and fee to be paid in accordance with the statutory regulations;
- Interest payable from loans incurred by the Fund in accordance with the laws and the Fund Charter;
- Other reasonable, valid fees, prices of services, and expenses in accordance with the laws.

4. Supplement to Article 62. Registration of the Fund Charter: Update Charter
“ Article 62. Registration of the Fund Charter

1.

This Charter is amended and supplemented at the firth time including 16 Chapters, 63 Articles and 3 Appendixes according to Resolution of the Annual Financial General Meeting of Investors 2018 passed by absentee voting, dated on 04/04/2019 and takes effect from 04/04/2019.”

.....&.....

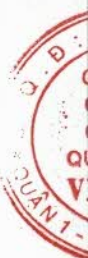
ETF VFMVN30

**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2018**



MỤC LỤC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2018	3
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2019.....	4
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018.....	4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2018.....	6
BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2018.....	7
BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2018 & ĐỀ XUẤT NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2019	8
ĐỀ XUẤT CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2019.....	9
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	10
ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA ĐIỀU LỆ QUỸ	11
QUY CHẾ BIỂU QUYẾT	17
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.....	18



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2018

- Kết thúc ngày 31/12/2018, giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ của Quỹ ETF VFMVN30 đạt 14,095.6 đồng, giảm 12.5% so với giá trị đầu năm so với chỉ số tổng thu nhập VN30 có mức giảm cùng kỳ 10.9%.
- Mức sai lệch (Tracking Error) giữa Quỹ và chỉ số tổng thu nhập VN30 ở mức thấp 0.13%. Mức chênh lệch về tăng trưởng của Quỹ và chỉ số tổng thu nhập VN30 đạt -1.6%.
- Vào tháng Một và tháng Bảy năm 2018, Quỹ ETF VFMVN30 đã thực hiện việc cơ cấu danh mục đầu tư. Trung bình mỗi năm tổng giá trị mua và giá trị bán cho việc tái cơ cấu danh mục chiếm khoảng 42.8% tổng giá trị danh mục.
- Trong năm 2018, tổng số huy động ròng của Quỹ ETF VFMVN30 đạt gần 2,000 tỷ đồng nâng tổng số chứng chỉ Quỹ lên 295,6 triệu chứng chỉ quỹ (số chứng chỉ quỹ tăng hơn 1.7 lần so với năm 2017, gấp 6 lần so với năm 2016).
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm 2018 tăng hơn 1.5 lần so với năm 2017. Sự tăng trưởng về giá trị tài sản ròng trong năm 2018 đến từ sự tham gia đầu tư mới của các nhà đầu tư nước ngoài vào Quỹ.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2019

Để thực hiện mục tiêu của Quỹ ETF VFMVN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của chỉ số tham chiếu, Quỹ ETF VFMVN30 sẽ tiếp tục tập trung những điểm chính như sau:

- Theo dõi và cập nhật diễn biến về giá trị giao dịch, sự kiện doanh nghiệp các cổ phiếu cấu thành nên chỉ số tham chiếu để có những điều chỉnh tỷ trọng danh mục đầu tư bám sát tỷ trọng danh mục chỉ số.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức sai lệch giữa Quỹ và chỉ số tham chiếu (nếu có) để có giải pháp quản lý danh mục mô phỏng đạt hiệu quả.
- Nghiên cứu các chiến lược quản lý danh mục hiệu quả khi chỉ số tham chiếu thay đổi định kỳ.

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

Mục tiêu hoạt động của Quỹ ETF VFMVN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của chỉ số tổng hợp VN30 (chỉ số bao gồm cộng gộp cả cổ tức) cho nên Quỹ ETF VFMVN30 đề xuất năm 2018 Quỹ sẽ không thực hiện phân phối lợi nhuận nhằm tránh làm tăng mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2018

Để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình nhằm hỗ trợ tối đa cho hoạt động hiệu quả của Quỹ ETF VFMVN30, trong năm 2018, Ban đại diện đã theo sát những dấu hiệu thị trường và chấp thuận ý kiến cho Ban điều hành Quỹ thực hiện các hoạt động sau:

- Ngày 26/3/2018, Ban điều hành Quỹ đã thông qua nội dung, chương trình Đại hội, báo cáo tài chính đã kiểm toán, lựa chọn công ty kiểm toán, phân phối lợi nhuận, các điều chỉnh Điều lệ Quỹ, cập nhật danh sách ngân hàng thương mại.
- Ngày 24/4/2018, cuộc họp Ban đại diện quý 1 thông qua báo cáo kết quả hoạt động quý 1, báo cáo hoạt động quản trị rủi ro, chiến lược quản trị rủi ro quý năm 2018 và kế hoạch hoạt động quý 2, ủy quyền công ty VFM chủ động lựa chọn 3 công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ báo giá cho quỹ và lựa chọn công ty kiểm toán cho quỹ năm 2018 là KPMG.
- Ngày 16/7/2018, Ban điều hành Quỹ họp bằng văn bản để nghe báo cáo tình hình thị trường kinh tế vĩ mô, báo cáo hoạt động và báo cáo quản trị rủi ro quý 2, kế hoạch hoạt động quý 3 và cập nhật cơ chế giao dịch thỏa thuận cổ phiếu và trái phiếu đến hết tháng 7 năm 2019.
- Ngày 31/10/2018, cuộc họp Ban đại diện quý 3 đã thông qua báo cáo hoạt động và quản trị rủi ro quý 3 và kế hoạch hoạt động quý 4. Ngoài ra, chiến lược quản trị rủi ro của quỹ đã được cập nhật cùng với đề xuất ngân sách tổ chức Đại hội thường niên và báo cáo thường niên năm 2018.
- Ngày 1/2/2019, cuộc họp quý 4 được Ban đại diện thông qua bằng văn bản, thông qua báo cáo và hoạt động quản trị rủi ro quý và kế hoạch hoạt động năm 2019 của quỹ. Ngoài ra, Ban đại diện thông qua đề xuất ngân sách hoạt động năm 2019, quy chế biểu quyết, bầu cử bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản cả chương trình Đại hội thường niên năm 2018.

BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2018

Quý Nhà đầu tư vui lòng xem Báo cáo giám sát của Ngân hàng giám sát năm 2018 trên trang thông tin điện tử của Công ty VFM www.vfm.com.vn

BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2018 & ĐỀ XUẤT NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2019

Theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 28, Thông tư 183/2011/TT-BTC về việc Hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 quy định về ngân sách hoạt động của Ban đại diện, sau đây chúng tôi xin báo cáo tình hình sử dụng Ngân sách 2018 và đề xuất Ngân sách hoạt động Ban đại diện năm 2019 như sau:

1. Báo cáo chi phí hoạt động thực tế so với ngân sách được duyệt 2018:

STT	Loại chi phí	Thực tế 2018	Ngân sách 2018	% tăng/giảm
I	Thù lao	58,500,000	58,500,000	0%
II	Chi phí đi lại	-	-	0%
1	Chi phí vé máy bay	-	-	0%
2	Chi phí khách sạn	-	-	0%
3	Chi phí đưa rước	-	-	0%
III	Chi phí khác (Phòng họp...)	-	-	0%
	Tổng cộng	58,500,000	58,500,000	0%

2. Đề xuất Ngân sách chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2019 :

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2019	Thực tế 2018	% tăng/giảm
I	Thù lao	58,500,000	58,500,000	0%
II	Chi phí đi lại	-	-	
1	Chi phí vé máy bay	-	-	
2	Chi phí khách sạn	-	-	
3	Chi phí đưa rước	-	-	
III	Chi phí khác (Phòng họp...)	-	-	0%
	Tổng cộng	58,500,000	58,500,000	0%

(% tăng/ giảm : là tỷ lệ % ngân sách mới 2019 được lập tăng/giảm so với thực tế 2018)

Ghi chú:

- Ngân sách 2019 được lập trên cơ sở sau:
 - Tất cả các số lần họp Ban Đại Diện được tổ chức qua conference call hoặc bằng văn bản
- Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Đại Diện 2019 trên sẽ dùng cho 3 thành viên và 1 thư ký, với chi tiết thù lao của các thành viên BDD vẫn giữ nguyên như sau:
 - Chủ tịch BDD: Thù lao 2 triệu đồng/tháng
 - Thành viên BDD: Thù lao 1 triệu đồng/tháng
 - Thư ký BDD: Thù lao 500 nghìn đồng/tháng
- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

ĐỀ XUẤT CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2019

Hiện tại Công ty VFM nhận được bản chào giá từ 03 công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam với mức phí cho năm 2019 như sau:

Quỹ	NAV @ 31/12/2018 (tỷ VNĐ)	Phí Kiểm toán 2018 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2019 (triệu đồng)		
			PwC	KPMG	E&Y
VFMVN30 ETF	4116,7	99	165	105	110
% thay đổi			67%	6%	11%

Ghi chú:

- (1) Phí trên chưa bao gồm VAT.
- (2) Căn cứ trên bảng chào giá trên, VFM đề xuất Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nói trên để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2019.

Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2019 dựa trên:

- Mức phí hợp lý.
- Tính liên tục của kiểm toán.
- Tính chuyên nghiệp cao.
- Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

Đề xuất: Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán như đã đề xuất để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2019.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Quý Nhà đầu tư vui lòng xem Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Công ty VFM: www.vfm.com.vn



ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA ĐIỀU LỆ QUỸ

1. Điều chỉnh, bổ sung phần “Các định nghĩa”: điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật.

“Giá dịch vụ”	Sau đây có thể gọi là Phí.
“Giá dịch vụ phát hành” hay gọi là “Phí phát hành”	Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành này sẽ được quy định tại khoản 9 Điều 16 của Điều lệ này.
“Giá dịch vụ mua lại” hay gọi là “Phí mua lại”	Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ mua lại này sẽ được quy định tại khoản 9 Điều 16 của Điều lệ này.

2. Điều chỉnh Điều 54. Phân phối lợi nhuận: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật

“ Điều 54. Phân phối lợi nhuận

1. **Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, quỹ ETF VFMVN30 sẽ không phân phối lợi nhuận.**
 2. **Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.**
- ~~1. Cổ tức Quỹ có thể được phân phối cho nhà đầu tư dựa trên báo cáo đã được kiểm toán, do đề xuất của Công ty quản lý quỹ và trình Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho nhà đầu tư được thanh toán bằng tiền hoặc bằng chứng chỉ quỹ phát hành thêm. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công ty quản lý quỹ phải thông báo đến địa chỉ đăng ký của nhà đầu tư.~~
- ~~2. Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:~~
- ~~— Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại phần này;~~
 - ~~— Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);~~
 - ~~— Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;~~

- Mức chi trả lợi tức do Đại hội nhà đầu tư hoặc Ban đại diện quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại Điều lệ quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ;
 - Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
3. Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa các điều kiện sau:
- Lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công ty quản lý quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định.
 - Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của quỹ trong quá trình hoạt động.
 - Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho nhà đầu tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công ty quản lý quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).
 - Đáp ứng nguyên tắc chi trả cổ tức của Quỹ nêu tại khoản 2 Điều này.
4. Công ty quản lý quỹ được phân chia cổ tức Quỹ khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ này; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
5. Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho nhà đầu tư. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do nhà đầu tư chịu.
6. Cổ tức Quỹ được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng chứng chỉ quỹ phát hành thêm. Chỉ những nhà đầu tư được ghi trong danh sách nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức quỹ.

3. Điều chỉnh Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều 55. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả: Thay đổi phí “ Phí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)” và Điều chỉnh “phí” thành “giá dịch vụ” cho phù hợp quy định pháp luật.

” Điều 55. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả

1. Giá dịch vụ quản lý quỹ
 - Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,65% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF VFMVN30/năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ VFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ ETF VFMVN30.
 - Số **phí-giá dịch vụ** trả hàng tháng là tổng số **phí-giá dịch vụ** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
 - Công thức tính **phí-giá dịch vụ** quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí-Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ 0,65% giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì **phí-giá dịch vụ** quản lý quỹ là tổng số **phí-giá dịch vụ** tại các kỳ định giá trong tháng.

2. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số **phí-giá dịch vụ** trả hàng tháng là tổng số **phí-giá dịch vụ** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Giá dịch vụ giám sát là 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT(nếu có)).
- Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,06% NAV/năm. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch, không bao gồm các giao dịch hoán đổi.
- Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....
- Công thức tính **phí-giá dịch vụ** giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí-Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ giám sát, lưu ký là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

3. Chi-phí Giá dịch vụ quản trị quỹ

- **Phí Giá** dịch vụ quản trị quỹ là mức **phí-giá dịch vụ** do Quỹ ETF VFMVN30 trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- **Phí Giá** dịch vụ quản trị quỹ tối đa là 0,035% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có))
- Số **phí-giá dịch vụ** trả hàng tháng là tổng số **phí-giá dịch vụ** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính **phí-giá** dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % **Phí Giá** dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì **phí giá** dịch vụ quản trị quỹ tổng số **phí-giá dịch vụ** tại các kỳ định giá trong tháng.

Tổng giá dịch vụ Giám sát, Lưu ký, **phí giá** dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu hàng tháng là 42 triệu/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)) trong hai năm đầu tiên và từ năm thứ ba trở đi thì mức giá dịch vụ, **phí** tối thiểu này là 50 triệu/tháng.

Tổng giá dịch vụ Giám sát, Lưu ký, **phí-giá** dịch vụ Quản trị quỹ hàng tháng tối đa là 0.5% NAV/ bình quân gia quyền/năm (chưa bao gồm thuế GTGT(nếu có))

Luôn luôn áp dụng mức tối thiểu nêu trên.

4. **Chi-phí Giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- **Phí Giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối đa là 0,02% NAV bình quân gia quyền /năm. **Phí-Giá dịch vụ** này do Quỹ ETF VFMVN30 chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng để thực hiện các dịch vụ đại lý chuyển nhượng được nêu tại Điều lệ của Quỹ ETF VFMVN30. Mức **phí-giá dịch vụ** chi tiết sẽ được thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và đơn vị cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng, và công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo mức phí áp dụng khi có sự thay đổi với Ban đại diện Quỹ và Ngân hàng giám sát, đồng thời cập nhật trong Bản cáo bạch định kỳ gần nhất của Quỹ. **Phí-Giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng áp dụng cho giai đoạn ngay sau khi quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ sẽ được công ty quản lý quỹ thông báo cho Ban đại diện Quỹ, Ngân hàng giám sát và cập nhật trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ trước kỳ định giá đầu tiên.

- Mức **phí-giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối thiểu là 5 triệu đồng mỗi tháng (chưa bao gồm thuế giá trị tăng (nếu có)).

- Công thức tính **phí-giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

Phí-Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng = Mức **phí-giá** dịch vụ đại lý chuyển nhượng cố định hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá

- Mức **phí-giá dịch vụ** và phương pháp thanh toán **phí-giá dịch vụ** được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.

5. **Phí-Giá dịch vụ** trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu

- **Phí-Giá dịch vụ** quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu tối đa là 0,02% NAV bình quân gia quyền /năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). **Phí-Giá dịch vụ** này do Quỹ ETF VFMVN30 chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu sẽ ưu đãi phí này là 0 đồng từ ngày Quỹ được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập đến ngày được quy định trong hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

- Công thức tính **phí-giá dịch vụ** quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí-Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % **phí-giá dịch vụ** trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì **phí-giá dịch vụ** trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số **phí-giá dịch vụ** tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức **phí-giá dịch vụ, thời gian áp dụng** và phương pháp thanh toán **phí-giá dịch vụ** được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu

6. Phí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)

- Phí cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu tối đa là 0,025% NAV bình quân gia quyền /năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Phí này do Quỹ ETF VFMVN30 chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.

~~**Tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu sẽ ưu đãi phí này là 0 đồng từ ngày quỹ được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập đến ngày được quy định trong hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.**~~

- Công thức tính **phí-giá dịch vụ** cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí-Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % **phí-giá dịch vụ** trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì **phí-giá dịch vụ** trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng số **phí-giá dịch vụ** tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức **phí-giá dịch vụ, thời gian áp dụng** và phương pháp thanh toán **phí-giá dịch vụ** được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu

7. Các loại phí, **giá dịch vụ** và lệ phí khác

- **Phí-Giá dịch vụ** giao dịch, bao gồm **chi-phí giá dịch vụ** môi giới, **phí-giá dịch vụ** chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí, **giá dịch vụ** trả cho dịch vụ khác hoặc phí, **giá dịch vụ** trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).

...

- Thuế, phí, **giá dịch vụ**, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;

...”

4. Bổ sung Điều 62 - Đăng ký điều lệ: cập nhật đăng ký điều lệ.

“ Điều 62. Đăng ký điều lệ

....

Điều lệ Quỹ được bổ sung và sửa đổi lần thứ năm bao gồm 16 Chương, 63 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2018 của Quỹ ETF VFMVN30 thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 04/04/2019 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/04/2019”

.....&.....

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

I. **Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua Nghị quyết:** thông qua các vấn đề cần được biểu quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2018.

II. **Nguyên tắc kiểm phiếu:**

- Tổng số phiếu phát ra:** là tổng số phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư được Công ty quản lý quỹ gửi đến Nhà đầu tư của quỹ theo danh sách chốt quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2018.
- Tổng số phiếu thu về:** là tổng số phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư gửi về Công ty quản lý quỹ để thể hiện ý kiến của mình về nội dung và ý kiến.
- Thời gian lấy ý kiến nhà đầu tư:** tối thiểu 10 ngày trước thời hạn nhà đầu tư phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
- Phiếu biểu quyết hợp lệ:** Nhà đầu tư thể hiện ý kiến của mình trên phiếu biểu quyết thông qua lựa chọn một trong các lựa chọn "Đồng ý", "Không đồng ý" hoặc "Không có ý kiến". Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết:
 - Phiếu biểu quyết do Công ty quản lý quỹ gửi đến nhà đầu tư;
 - Phiếu không bị tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung;
 - Phiếu biểu quyết được ký bởi chủ sở hữu đơn vị quỹ hoặc người ủy quyền đã đăng ký với Công ty quản lý quỹ hoặc người ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật.
 - Phiếu biểu quyết được gửi về Công ty quản lý quỹ trong thời hạn xác định tại Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư.
- Ý kiến biểu quyết hợp lệ:** ý kiến biểu quyết hợp lệ khi nhà đầu tư chỉ đánh dấu duy nhất một lựa chọn "Đồng ý", "Không đồng ý" hoặc "Không có ý kiến" đối với nội dung lấy ý kiến.
- Kết quả kiểm phiếu:** được tổng hợp trên phiếu biểu quyết hợp lệ của nhà đầu tư.
- Biểu quyết thông qua & Biểu quyết không thông qua:**

Ý kiến biểu quyết "Đồng ý" thì được xem là biểu quyết thông qua. Ý kiến biểu quyết "Không đồng ý" hoặc "Không có ý kiến" thì được xem là biểu quyết không thông qua
- Không tham gia biểu quyết:**

Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư đã được gửi đến nhà đầu tư nhưng bị hoàn trả về do địa chỉ nhà đầu tư đăng ký không chính xác, hoặc các phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư được gửi về Công ty quản lý quỹ theo địa chỉ đã thông báo nhưng sau thời hạn ngày nhận cuối cùng; hoặc các phiếu nhà đầu tư không gửi về thì được xem là không tham gia biểu quyết các nội dung lấy ý kiến.
- Tổng hợp kết quả:** Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết cho từng vấn đề và lập Biên bản kiểm phiếu.
- Kết quả biểu quyết**
 - Kết quả biểu quyết theo phần trăm được làm tròn đến 02 (hai) số thập phân.
 - Các vấn đề đưa ra biểu quyết bằng văn bản được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ của nhà đầu tư biểu quyết tán thành.
 - Ngoại trừ trường hợp biểu quyết để quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ thì chỉ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số đơn vị quỹ của nhà đầu tư biểu quyết tán thành.

-----&-----

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018
QUỸ ETF VFMVN30 (E1VFN30) THÔNG QUA BẢNG HÌNH THỨC
LẤY Ý KIẾN BẢNG VĂN BẢN**

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016.
- Thông tư 229/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/12/2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Quỹ ETF VFMVN30.
- Căn cứ vào kết quả biểu quyết của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2018 Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo Biên bản kiểm phiếu ngày 04/4/2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2018.

Điều 2: Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Quỹ.

Điều 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

Điều 4: Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2019.

Điều 5: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2019.



Điều 6: Tổng ngân sách hoạt động trong năm 2019 của Ban đại diện quỹ.

Điều 7: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ETF VFMVN30.

Điều 8: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. Đại hội nhà đầu tư
Chủ tịch Ban đại diện quỹ**

**Đại diện Công ty quản lý quỹ
Tổng Giám đốc**

NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ

TRẦN THANH TÂN

